TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Trịnh Khắc Long và bà Đinh Thị Vân;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Thị C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/4/1990, tại tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Đ và bà Trần Thị H, hiện đang cư trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; chồng Trương Thành L (đã ly hôn năm 2012); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015, hiện hai con đang sống cùng mẹ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 11/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên:

+ Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Vắng mặt

+ Chị Tạ Thị H, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Sáng ngày 29/3/2018, Tạ Thị C ngồi uống cà phê tại quán "Cô Gấm" thuộc thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum thì có một người đàn ông ở bàn bên cạnh đến tiếp xúc, làm quen và giới thiệu tên là Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi làm quen, Tuấn thuê C vận chuyển pháo đi gửi xe ô tô khách về tỉnh Đắk Lắk với tiền công là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Thấy việc nhẹ nhàng lại có tiền và do C có quen biết với Lê Minh Đ sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum là phụ xe ô tô khách của nhà xe Việt Tân Phát chạy tuyến huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, có đi qua tỉnh Đắk Lắk nên C đồng ý nhận vận chuyển pháo cho T. Tạ Thị C liền theo hướng dẫn của T điều khiển xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 73N7-9027 chở T đi khoảng 250m đến khu vực bờ hồ nước sạch thuộc thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Khi đến nơi, C thấy có 02 (hai) thùng, một thùng giấy catton và một thùng xốp màu trắng đã để sẵn. T bê thùng catton để lên gác ba ga phía trước, bê thùng xốp để lên yên phía sau xe mô tô, rồi đưa cho C mảnh giấy ghi số điện thoại của người nhận là 01689704434 cùng tiền công 100.000đ. Sau đó, Tạ Thị C điều khiển xe mô tô chở hai thùng hàng đến nhà Lê Minh Đ để gửi. Khi đến nhà, C gặp Đ đang đứng một mình cạnh xe ô tô khách Việt Tân Phát. C nói với Đ "*Chở cho em hai thùng hàng đến tỉnh Đắk Lắk*". Đức hỏi "*Hàng gì*", C trả lời "*Pháo 49 (bốn chín) và pháo bi*". đồng ý vận chuyển pháo của C về tỉnh Đắk Lắk với tiền công là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), số tiền này người nhận hàng sẽ trả. Tạ Thị C liền bỏ hai thùng đựng pháo xuống đất, đưa cho Đ mảnh giấy ghi số điện thoại của người nhận rồi đi về. Đ xếp 02 thùng pháo lên xe ô tô khách biển kiểm soát 51B-152.80. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, xe ô tô khởi hành chạy từ thôn K, xã P, huyện Ngọc Hồi đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi xe đi đến địa phận tỉnh Đắk Lắk thì Đ điện cho người nhận để thống nhất địa điểm giao hàng là tại trước trạm xăng dầu bên cạnh nhà máy bia Sài Gòn thuộc địa phận phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, xe ô tô đi đến địa điểm trên, lúc này Đ bảo tài xế cho xe dừng lại rồi xuống mở cốp xe ô tô, bê hai thùng hàng ra để giao cho khách thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ toàn bộ số pháo chứa trong 02 thùng hàng. Sau đó, Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk đã

chuyển hồ sơ vụ việc, tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để thụ lý điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã trưng cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh giám định toàn bộ số pháo đã tạm giữ. Ngày 06/4/2018, Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 1596/C54B kết luận như sau: 49 (bốn mươi chín) túi nilon chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc (dạng giống quả bóng đá) đường kính 02cm và 2,7cm, một đầu có sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng là 17,3kg; 10 (mười) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16,5cm x 16,5cm x 10cm) bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 (bốn mươi chín) ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Trong mẫu vật có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng 15,4kg. Tổng toàn bộ khối lượng là 32,7 kg (ba mươi hai phẩy bảy ki lô gam).

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-NH ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo: Tạ Thị C về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Tạ Thị C mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum theo dõi giám sát trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng liên quan đến vụ án: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 73N7-9027 để vận chuyển pháo đưa cho Lê Minh Đ. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô là chị Tạ Thị H (em gái của Cúc), trú tại thôn Đ, xã P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Khi giao xe, chị H chỉ biết C sử dụng làm phương tiện đi chơi với bạn bè, hoàn toàn không hay biết việc Tạ Thị C sử dụng để vận chuyển pháo nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Các vật chứng khác của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 347/2018/HSPT ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét Tuyên tịch thu sung quỹ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp lại 100.000đ tiền thu lợi bất chính,

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Tạ Thị C: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo là đúng tội, đúng người, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và không phải chịu hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm*: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị C đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 10h 00’ ngày 29/03/2018, tại thôn K, xã P, huyện N, sau khi được một người đàn ông tên (không xác định rõ được nhân thân, lai lịch) nhờ chở 02 thùng có chứa pháo để gửi xe khách đến tỉnh Đắk Lắk với tiền công 100.000đ thì Tạ Thị C đã đồng ý. Sau đó Cúc sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73N7-9027 chở 02 thùng pháo ra gửi cho Lê Minh Đ là phụ xe ô tô khách biển kiểm soát 51B-152.80, kèm theo tờ giấy ghi số điện thoại của người nhận, mặc dù biết rõ 02 thùng hàng mà C gửi là pháo nhưng Đức vẫn nhận vận chuyển, đến khoảng 22h cùng ngày thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện.

Tại bản kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận số tang vật thu giữ và được niêm phong là pháo

có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (15,4kg) và pháo nổ (17,3kg), có tổng khối lượng là 32,7 kg (ba mươi hai phẩy bảy ki lô gam).

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển pháo của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý hàng hóa cấm kinh doanh. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử bị cáo trong vụ án theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:*

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã giúp cơ quan điều tra phát hiện và xử lý một vụ án khác (có xác nhận của Cơ quan Điều tra) nên được hưởng tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo đã tự nguyện nộp lại 100.000đ tiền thu lợi bất chính, hiện bị cáo đã ly hôn nuôi hai con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình và gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Về áp dụng hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhất thời, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Bị cáo Tạ Thị C đã ly hôn phải nuôi hai con còn nhỏ, là lao động chính và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được xác nhận của cơ quan chính quyền địa phương nên không áp dụng hình hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về các hành vi có liên quan:*

Đối với hành vi vận chuyển hàng cấm của Lê Minh Đ đã được xử lý tại Bản án số 347/2018/HSPT ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tạ Thị C khai nhận toàn bộ số pháo chứa trong hai thùng hàng là nhận vận chuyển thuê cho T (không biết rõ nhân thân, lai lịch), khi nhận pháo là lần đầu Cúc gặp và tiếp xúc với T. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh người tên T theo mô tả của Cúc. Tuy nhiên không xác định được đối tượng nào tên T có đặc điểm như Cúc đã cung cấp. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi không có căn cứ để xác minh làm rõ trách nhiệm, xử lý đối với người này nên HĐXX không đề cập.

Đối với xe mô tô của chị Tạ Thị H cho C mượn nhưng khi C dùng để vận chuyển pháo chị H hoàn toàn không biết về việc này, nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi của chị H là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét Tuyên tịch thu sung quỹ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp lại 100.000đ tiền thu lợi bất chính.

Các vật chứng liên quan đến vụ án đã được xử lý tại Bản án số 347/2018/HSPT ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do đó. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với mô tô xe mô tô biển kiểm soát 73N7-9027 là của chị Tạ Thị H (em gái của C), cho mượn nhưng khi C dùng để vận chuyển pháo chị H hoàn toàn không biết về việc này, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Tạ Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị C phạm tội "Vận chuyển hàng cấm";

- Xử phạt bị cáo Tạ Thị C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/5/2020);

Giao bị cáo Tạ Thị C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Ng, tỉnh Kon Tum quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn) tiền thu lợi bất chính, theo biên lai thu tiền số:AA/2010/ 0005942 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện Ngọc Hồi.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tại Thị Cúc phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 04-5-2020 bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV 06 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hành